TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/DS-ST
Ngày: 28/6/2023
V/v "T/c hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lữ Khắc Hồi

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu

- Thư ký phiên tòa: Châu Thị Phượng Liên, Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Nguyễn Hoàng Phúc Đức – Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 669/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồngmua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Bùng Binh, xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
2. Bị đơn: Phạm Thị L, sinh năm 1962 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Hai Thủ, xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của bà Nguyễn Thị H như sau:

Vào ngày 24/4/2022 bàL có mua vật liệu xây dựng của chị H còn nợ lại số tiền 38.500.000 đồng, bàL có viết giấy nhận nợ. Chị H yêu cầu thanh toán nhiều lần nhưng bàL cứ hẹn hết lần này tới lần khác mà không thanh toán. Nay chị H yêu cầu bàL trả số tiền 38.500.000 đồng và tiền lãi 3.702.328 đồng (tính lãi 10%/ năm)

Theo biên bản ghi lời khai của bà Phạm Thị L như sau:

BàL thừa nhận có nợ chị H số tiền 38.500.000 đồng nhưng do đang gặp khó khăn nên không có trả. Bà yêu cầu chị H không tính tiền lãi cho bà. Do bàL bận công chuyện không có mặt theo thông báo của Tòa được nên có đơn yêu cầu Tòa xét xử vắng mặt

Vị kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.
- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.
- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định tại điều 70, 71,72 Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự.
- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H. Buộc bàL phải trả cho bà H số tiền 38.500.000 đồng. Đình chỉ yêu cầu của chị H về tiền lãi 3.702.328 đồng. Về án phí buộc các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự "Tranh chấp hợp đồng mua bán". Nguyên đơn, bị đơn có nơi cư trú thuộc huyện Châu Thành nên thẩm quyền giải quyết của Tòa Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án H và bàL có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vắng mặt đương sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Hội đồng xử án xét thấy:

[1] Vào ngày 24/4/2022 bàL có mua vật liệu xây dựng của chị H còn nợ lại số tiền 38.500.000 đồng. Chị H yêu cầu thanh toán nhiều lần nhưng bàL cứ hẹn hết lần này tới lần khác mà không thanh toán. Phía bàL cũng thừa nhận có nợ chị H số tiền trên nhưng cho là hoàn cảnh đang khó khăn nên không có trả cho chị H là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của chị H nên chị H khởi kiện buộc bàL phải trả số tiền 38.500.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[2] Về lãi suất: Theo đơn khởi kiện chị H yêu cầu trả nợ gốc và lãi nhưng tại biên bản ghi lời khai ngày 12/6/2023 chị H thay đổi yêu cầu không tính lãi, chỉ yêu

cầu bàL trả nợ gốc số 38.500.000đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu tính lãi của chị H.

[3] Về án phí: Do bàL là người cao tuổi nên không phải chịu án phí theo điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; 147; 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 430; 440; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H

Buộc bà Phạm Thị L phải có trách nhiệm trả cho chị H số tiền 38.500.000đồng (Ba mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng).

Về án phí: Do bàL là người cao tuổi nên không phải chịu án phí theo điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho chị Nguyễn Thị H nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành số tiền 962.000 đồng, ngày 18/5/2023, biên lai số 0016629.

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải trả lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án xử công khai. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên toà

Đỗ Thị Thu Hằng